

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn huyện Tuần Giáo**

*Căn cứ Văn bản số 1049/KH-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.*

UBND huyện xây dựng Báo cáo Kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2022 như sau:

#### **I. Kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn huyện Tuần Giáo**

##### **1. Tình hình triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ**

###### **1.1. Công tác tuyên truyền, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP**

Thực hiện Kế hoạch số 1049/KH-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025, UBND huyện Tuần Giáo ban hành Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 về việc Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử huyện để chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 17/NQ-CP, xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn huyện do Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban.

Thực hiện triển khai tuyên truyền để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính phủ điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP.

###### **1.2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử**

UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin như:

*Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 04/10/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Phát triển Chính Quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Tuần Giáo năm 2022.*

*Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 07/01/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Ứng dụng Công nghệ thông tin, đảm bảo An toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021- 2025.*

*Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về Phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021 - 2025.*

*Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/10/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*

*Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 30/6/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Xây dựng phát triển các lĩnh vực ngành Thông tin và Truyền thông trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2022.*

*Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Tuần Giáo.*

*Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 28/5/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021-2025.*

*Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 19/8/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan Nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”.*

*Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 4/10/2021 về việc ban hành Kế hoạch Phát triển Chính Quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Tuần Giáo năm 2022.*

*Văn bản số 4/KH-UBND ngày 7/1/2022 về việc ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện Tuần Giáo.*

*Văn bản số 108/UBND-VP ngày 21/01/2022 về việc Tăng cường chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác kiểm soát thủ TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.*

*Văn bản số 184/UBND-VP ngày 15/2/2022 về việc Triển khai thực hiện một số nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư và hướng dẫn kết nối, tích hợp, chia sẻ với CSDLQG về dân cư.*

*Văn bản số 285/UBND-VP ngày 03/3/2022 về việc Tăng cường thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.*

*Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 07/03/2022 của UBND huyện về việc Triển khai thực hiện Quyết định phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030.*

*Văn bản số 19/CV-VP ngày 8/3/2022 về việc Thực hiện niêm yết công khai*

*TTHC theo quy định.*

*Văn bản số 299/UBND-VP ngày 7/3/2022 về việc thực hiện niêm yết công khai Danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.*

*Văn bản số 750/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Tuần Giáo.*

*Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 19/3/2022 về việc Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Tuần Giáo.*

*Văn bản số 47/UBND-VP ngày 15/4/2022 về việc Danh mục TTHC tiếp nhận và không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.*

*Văn bản số 787/QĐ-BCĐ ngày 8/4/2022 về việc Quyết định thành lập Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Tuần Giáo.*

*Văn bản số 484/UBND-VP ngày 9/4/2022 về việc phát hành văn bản điện tử ký số không gửi kèm văn bản giấy.*

*Văn bản số 114/KH-UBND ngày 10/5/2022 về việc xây dựng Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện Tuần Giáo.*

*Văn bản số 747/UBND-NV ngày 19/5/2022 về việc Hướng dẫn các quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày, lưu trữ, giao nộp, bảo quản, tiêu hủy văn bản điện tử.*

*Văn bản số 800/BCĐĐA06 ngày 27/5/2022 về việc đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cấp định danh điện tử cho nhân dân và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.*

*Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 về việc Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện Tuần Giáo.*

*Văn bản số 850/UBND-VHTT ngày 10/6/2022 về việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện Tuần Giáo.*

*Văn bản số 858/UBND-VP ngày 10/6/2022 về việc khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong việc ứng dụng CNTT; giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ Công; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn huyện.*

*Văn bản số 878/UBND-VP ngày 13/6/2022 về việc đôn đốc khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hệ thống báo cáo tình Điện Biên.*

*Văn bản số 146/KH-BCĐ ngày 20/6/2022 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số năm 2022.*

*Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Tuần Giáo.*

*Kế hoạch số 166/KH-BCĐĐA06 ngày 15/7/2022 về việc Cấp CCCD, định danh điện tử, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện Tuần Giáo.*

*Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 về việc Về việc kiện toàn*

*Ban Chỉ đạo triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.*

*Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 về việc Về việc kiện toàn Tổ giúp việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.*

*Văn bản số 1151/UBND-VP ngày 3/8/2022 về việc triển khai thực hiện Công văn số 4660/VPCP-KSTT ngày 23/6/2022 của Văn phòng Chính phủ.*

*Văn bản số 1187/UBND-VHTT ngày 10/8/2022 về việc cung cấp thông tin để cấp mã định danh điện tử cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Tuần Giáo.*

*Văn bản số 1216/UBND-VP ngày 15/8/2022 về việc đăng ký, cung cấp thông tin tài khoản cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia của người đứng đầu, lãnh đạo, cán bộ, công chức.*

*Văn bản số 1228/UBND-VHTT ngày 16/8/2022 về việc phổ cập kỹ năng số cộng đồng đến thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn huyện.*

*Văn bản số 1401/UBND-VHTT ngày 19/9/2022 về việc tăng cường hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng.*

*Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 29/9/2022 về việc Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Tuần Giáo.*

*Văn bản số 1527/UBND-VP ngày 10/10/2022 về việc phổ cập bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10.*

*Văn bản số 1585/UBND-VP ngày 19/10/2022 về việc Triển khai sử dụng bộ nhận diện thương hiệu của Bộ phận Một cửa các cấp và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Điện Biên.*

*Văn bản số 1624/UBND-TCKH ngày 27/10/2022 về việc triển khai thực hiện chỉ thị 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam.*

*Văn bản số 1651/UBND-VP ngày 01/11/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.*

*Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 17/11/2022 về việc tăng cường lực lượng tuyên truyền đề án 06.*

*Chỉ thị số 7/UBND-CT ngày 01/12/2022 về việc Đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện.*

*Văn bản số 1851/UBND-VP ngày 5/12/2022 về việc Lựa chọn thủ tục hành chính đưa vào Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023.*

Tiếp tục triển khai và thực hiện theo cấu trúc, hệ thống chính quyền điện tử hiện có theo chủ trương của UBND tỉnh đồng thời đầu tư trang thiết bị máy tính, máy in,...; nâng cấp hệ thống truyền hình trực tuyến; triển khai hồ sơ công việc TD office.

### ***1.3. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử huyện***

- Trên cơ sở Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên, phiên bản 2.0 (*Phê duyệt tại Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh*), huyện đang tiếp tục rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) theo hướng dẫn của UBND tỉnh.

- Trục liên thông văn bản: Hiện nay, huyện đã hoàn thành việc kết nối Trục liên thông văn bản với tỉnh và trục liên thông văn bản Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ đảm bảo việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên Trục liên thông văn bản quốc gia theo yêu cầu.

- Tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức trong các cơ quan Nhà nước cấp huyện đạt 100%, cấp xã đạt trên 80%. 100% cơ quan Nhà nước từ cấp huyện trở lên được kết nối mạng nội bộ (LAN) và mạng Internet tốc độ cao, 100% xã được kết nối Internet.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước đã được xây dựng và kết nối từ Văn phòng HĐND&UBND đến các sở, ban, ngành, Huyện ủy, UBND cấp xã. Góp phần quan trọng trong việc khai thác có hiệu quả và an toàn các hệ thống dùng chung và chuyên ngành của tỉnh.

- Hệ thống hội nghị truyền hình đã được nâng cấp tại UBND huyện đảm bảo kết nối liên thông 4 cấp từ Chính phủ, tỉnh, huyện và 19 xã, thị trấn trên đường số liệu chuyên dùng.

### ***1.4. Xây dựng Chính phủ điện tử gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân (Công tác quản lý an toàn thông tin mạng)***

Chứng thư số được sử dụng trong giao dịch điện tử, kê khai thuế và bảo hiểm điện tử, triển khai dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực kho bạc, gửi nhận văn bản điện tử,... Các cơ quan, đơn vị sử dụng hiệu quả chứng thư số đã cấp để thực hiện trao đổi văn bản điện tử, kê khai thuế điện tử, bảo hiểm xã hội điện tử và triển khai dịch vụ công trực tuyến với Kho bạc nhà nước. Việc sử dụng chứng thư số tổ chức/cá nhân để trao đổi văn bản điện tử thông qua hệ thống quản lý văn bản, thư điện tử công vụ của tỉnh, giao dịch trên môi trường mạng giúp việc gửi nhận văn bản điều hành giữa các đơn vị nhanh chóng, tiện lợi, an toàn và tiết kiệm.

Các phần mềm dùng chung của xã, huyện, tỉnh đã được kết nối liên thông trên đường số liệu chuyên dùng, bảo mật của tỉnh.

### ***1.5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử***

Hàng năm huyện đã bố trí các nguồn lực cho xây dựng Chính quyền điện tử; mua sắm đầu tư hệ thống 1 cửa điện tử, phòng họp trực tuyến, máy tra cứu thủ tục hành chính, máy scan, máy tính .... Phục vụ hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

### **2.1. Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC**

100 % TTHC được rà soát, đánh giá theo kế hoạch của UBND tỉnh.

### **2.2. Công khai TTHC**

- Công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.

- 100 % các xã công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả.

- 100 % TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, UBND cấp xã được công khai trên Cổng TTĐT của huyện tại địa chỉ: <https://tuangiao.gov.vn/psol>

- Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng TTĐT hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh:

+ 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện đã công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC.

+ 100% đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện đã công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC.

### **2.3. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông**

- Thực hiện tiếp nhận, trả kết quả TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả: Thực hiện theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐCP và Thông tư 01/2018/TT-VPCP:

+ 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

+ 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

- Thực hiện theo danh mục TTHC được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh: 100% số TTHC trong Danh mục đã đưa ra thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp.

- Danh mục TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp và liên thông giữa các cấp được lập và cập nhật đầy đủ, trong đó, nêu rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong quy trình giải quyết đối với từng TTHC đầy đủ.

### **2.4. Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC**

- Tổng số hồ sơ cấp huyện đã tiếp nhận trong năm dưới mọi hình thức: 5816

+ Số hồ sơ đã giải quyết: 5775

+ Số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn và trước hạn:  $5757/5775 = 99,68\%$

- Tổng số hồ sơ cấp xã đã tiếp nhận trong năm dưới mọi hình thức: 17.792

+ Số hồ sơ cấp xã đã giải quyết: 17.780

+ Số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn và trước hạn: 17.680/17.780= 99,43 %

Trong năm 2022 toàn huyện có 118 hồ sơ giải quyết quá hạn trên Hệ thống Một cửa điện tử; trên thực tế số hồ sơ này đều trả đúng và sớm hạn, việc trễ hạn trên Hệ thống là do công chức chuyên môn chậm xử lý, do lỗi hệ thống khi chuyển từ Hệ thống Một cửa điện tử 1.0 sang 2.0...

- Cập nhật đầy đủ thông tin (địa chỉ cụ thể, số điện thoại) của cá nhân, đại diện tổ chức giao dịch TTHC tại Bộ phận Một cửa

- Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị: Xuất sắc

### **2.5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết**

Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết: Trong năm 2022 trên địa bàn không có PAKN với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

### **2.6. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực Cải cách TTHC**

100 % văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC được huyện cụ thể hóa bằng văn bản của huyện phù hợp với thực tế của địa phương đảm bảo theo yêu cầu của UBND tỉnh<sup>1</sup>.

## **3. Kết quả thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ**

### **3.1. Việc thực hiện gửi nhận VBĐT**

Đã triển khai kết nối liên thông Hệ thống quản lý văn bản và điều hành vào Trục liên thông văn bản của tỉnh, kết quả trong năm UBND huyện phát hành trong kỳ báo cáo:

- Tổng số văn bản đi (trừ văn bản mật): 19.038

+ Cấp huyện (UBND, HĐND huyện và các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện): 11.561

+ Cấp xã: 7.477

- Số lượng văn bản đi dưới dạng điện tử toàn huyện là: 19.038 (trừ văn bản mật) trong đó:

+ Cấp huyện (UBND, HĐND huyện và các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện): 11.561

+ Cấp xã: 7.477

- Số lượng văn bản gửi dưới dạng điện tử song song với bản giấy: 2.067

<sup>1</sup> Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 07/01/2022 về Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện Tuần Giáo; Kế hoạch số 17/KH-UBND, ngày 20/01/2022 Kế hoạch Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022.

- Văn bản gửi qua mạng: 19.038.
- + Cấp huyện (UBND, HĐND huyện và các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện): 11.561
- + Cấp xã: 7.477
- Văn bản gửi có ký số:  $18.940/19.038 = 99,47\%$
- + Cấp huyện (UBND, HĐND huyện và các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện):  $11.556/11.561=99,96\%$
- + Cấp xã:  $7.384/7.447=98,76\%$
- Số lượng văn bản đến dưới dạng điện tử toàn huyện là: 29.840 (trừ văn bản mật) trong đó:
  - + Tổng số văn bản đến UBND huyện: 12.803
  - + Văn bản đến UBND huyện nhận qua mạng: 17.037

*(Chi tiết tình hình gửi nhận văn bản được tổng hợp trong Biểu 1 kèm theo)*

### **3.2 Ứng dụng Chứng thư số chuyên dùng**

- \*. Tổng số chứng thư số chuyên dùng Ban cơ yếu Chính phủ đã cấp phát cho huyện Tuần Giáo là: 449 chữ ký số
  - Trong đó từ năm 2021 trở về trước: 336 chứng thư số cho tổ chức và chữ ký số cá nhân, cụ thể:
    - + Đợt 1: 173 thiết bị chứng thư số.
    - + Đợt 2: 95 thiết bị chứng thư số.
    - + Đợt 3: 1 thiết bị chứng thư số.
    - + Đợt 4: 13 thiết bị chứng thư số.
    - + Đợt 5: 11 thiết bị chứng thư số.
    - + Đăng ký cấp trực tuyến: 43 chứng thư
  - Năm 2022: 113 chữ ký số, trong đó:
    - + 85 Chữ ký cho bộ phận 1 cửa
    - +20 sim ký số PKI
    - +8 USB đăng ký trực tuyến
  - Việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành đã thực hiện tại 100% các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và 100% UBND các xã, thị trấn, cụ thể:
    - +  $13/13 = 100\%$  phòng chuyên môn thuộc huyện sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong phát hành các văn bản (trừ văn bản mật).
    - +  $19/19 = 100\%$  xã được cấp và từng bước sử dụng, nâng cao tỷ lệ ứng dụng chữ ký số trong việc phát hành văn bản.



+  $5/5 = 100\%$  đơn vị sự nghiệp sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong phát hành các văn bản (trừ văn bản mật).

#### **4. Triển khai xử lý TTHC qua Cổng dịch vụ công trực tuyến**

##### **4.1. Công tác công tác tuyên truyền**

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các đơn vị tích cực tăng cường công tác tuyên truyền về việc sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến bằng nhiều hình thức như đăng các tin, bài, phóng sự tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng nội dung các khẩu hiệu tuyên truyền đặt trên Cổng/trang Thông tin điện tử của huyện và các xã liên kết đến Cổng dịch vụ công của tỉnh... Qua đó, các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đã biết đến và thực hiện gửi, nhận hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

##### **4.2. Kết quả tiếp nhận và xử lý TTHC qua Cổng dịch vụ công**

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Điện Biên đã được vận hành chính thức từ ngày 18/9/2019 tại địa chỉ <https://dichvucong.dienbien.gov.vn>.

- Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC đã tiếp nhận dưới mọi hình thức: 23.608
- + Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC đã tiếp nhận qua bộ phận 1 cửa: 23.608
- + Số hồ sơ giải quyết trên dịch vụ công trực tuyến: 23.609
- + Tỷ lệ% hồ sơ được thực hiện trên hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh:  $23.608/23.608 = 100\%$ .

*(Chi tiết trong biểu 4 kèm theo)*

- Tổng số hồ sơ mức độ 3,4 đã tiếp nhận dưới mọi hình thức: 13.763 hồ sơ, trong đó:

+ Đã tiếp nhận và giải quyết trên Cổng DVC của tỉnh: 13.763 đạt tỷ lệ  $13.763/13.763 = 100\%$

+ Đã tiếp nhận và giải quyết trực tuyến: 11.543

+ Tỷ lệ % tiếp nhận và giải quyết trực tuyến:  $11.543/13.763 = 83,87\%$

*(Chi tiết trong biểu 7 kèm theo)*

- Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã cung cấp các thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã; trong đó: 468 TTHC cấp huyện, xã, cụ thể:

+ Cấp huyện 329 (144 mức độ 2; 21 mức độ 3; 164 mức độ 4).

+ Cấp xã 139 (67 mức độ 2; 9 mức độ 3; 63 mức độ 4).

*(Danh mục các TTHC cấp huyện, xã trong biểu 2,3 kèm theo)*

- Tổng số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 30 TTHC, đạt tỷ lệ:  $30/468 = 6,41\%$ , trong đó:

- + Cấp huyện: 21 TTHC; đạt tỷ lệ:  $21/329 = 6,38\%$
- + Cấp xã: 9 TTHC; đạt tỷ lệ:  $9/139 = 6,47\%$
- Tổng số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 257 TTHC, đạt tỷ lệ:  $257/468 = 54,91\%$ , trong đó:
  - + Cấp huyện: 164 TTHC; đạt tỷ lệ:  $164/329 = 49,84\%$ ;
  - + Cấp xã: 63 TTHC; đạt tỷ lệ:  $63/139 = 45,32\%$
  - Tổng số TTHC mức độ 3,4 đang cung cấp: 287, đạt tỷ lệ:  $278/468 = 61,32\%$ , trong đó:
    - + Cấp huyện: 185; đạt tỷ lệ:  $185/329 = 56,23\%$ ;
    - + Cấp xã: 72; đạt tỷ lệ:  $72/139 = 51,79\%$ ;
    - Tổng số TTHC có phát sinh hồ sơ trên cổng DVC của tỉnh: 78
    - + Trong đó: 42 TTHC mức độ 2; 36 TTHC mức độ 3,

*(Biểu 5 kèm theo)*

+ Tổng Số TTHC có hồ sơ phát sinh hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4: 36;

+ Tỷ lệ % DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến:  $36/36 = 100\%$ , trong đó:  $32/36 = 88,89\%$  TTHC mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên cổng DVC của tỉnh (*chỉ tính tỷ lệ trên TTHC mức độ 3,4 vì chỉ có mức độ 3,4 mới có nộp trực tuyến*).

*(Biểu 6 kèm theo)*

### **4.3 Kết quả tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)**

- Danh mục TTHC tiếp nhận và không tiếp nhận qua dịch vụ BCCI theo Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Điện Biên:

+ Tổng số: 105 TTHC tiếp nhận qua dịch vụ BCCI (*trong đó có 70 TTHC cấp huyện; 23 TTHC cấp xã; 12 TTHC dùng chung các cấp*)- Có danh mục TTHC chi tiết trong Biểu 9 kèm theo.

- Tổng số: 314 TTHC không thực hiện tiếp nhận qua dịch vụ BCCI (*trong đó có 215 TTHC cấp huyện; 88 TTHC cấp xã; 11 TTHC dùng chung các cấp*).

- Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC toàn huyện: 23.608 hồ sơ, trong đó:

+ Mức độ 2: 9.845 hồ sơ

+ Mức độ 3,4 toàn huyện là: 13.763 hồ sơ

- Kết quả tiếp nhận và chuyển trả hồ sơ giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI: 10.877 hồ sơ, trong đó:

+ Tiếp nhận: 1241 hồ sơ.

+ Chuyển trả: 9.500 hồ sơ.

+ Tiếp nhận và chuyển trả: 136

(Chi tiết trong biểu 8 kèm theo)

- Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh tiếp nhận hoặc chuyển trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI:

+ Tổng số TTHC đã triển khai thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ BCCI: 103 (Biểu 9 kèm theo)

+ Tổng số TTHC có phát sinh hồ sơ sử dụng dịch vụ BCCI: 71 (Biểu 10 kèm theo)

+ Tỷ lệ % TTHC phát sinh hồ sơ BCCI:  $71/103 = 68,93 \%$

- Tỷ lệ Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI:

+ Tổng số TTHC đã triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI có phát sinh hồ sơ: 71

+ Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm (cả tiếp nhận qua dịch vụ BCCI và qua hình thức khác) của 71 TTHC nêu trên: 23.608

+ Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận qua dịch vụ BCCI của 71 TTHC nêu trên: 10.877

+ Tỷ lệ % giữa số hồ sơ đã tiếp nhận qua dịch vụ BCCI so với tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm của 71 TTHC nêu trên:  $10.877/23.608 = 46,07 \%$

(Biểu 10 kèm theo)

- Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI:

+ Tổng số TTHC đã triển khai thực hiện trả kết quả giải quyết qua dịch vụ: 71

+ Tổng số hồ sơ TTHC trong năm đã được trả kết quả giải quyết (bao gồm trả qua dịch vụ BCCI và trả qua hình thức khác) của 71 TTHC nêu trên: 23.608

+ Tổng số hồ sơ đã được trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI của 71 TTHC nêu trên: 9.500

+ Tỷ lệ % giữa số hồ sơ đã được trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI so với tổng số hồ sơ đã trả kết quả giải quyết trong năm của 71 TTHC nêu trên:  $9.500/23.608 = 40,24 \%$

(Biểu 10 kèm theo)

- Tỷ lệ giải quyết TTHC được thực hiện qua dịch vụ BCCI:

+ So với tổng số hồ sơ các mức độ 2,3,4:  $10.877/23.608 = 46,07 \%$

+ So với tổng số hồ sơ mức độ 3,4:  $10.877/13.763 = 79,03 \%$

## **5. Đánh giá chung về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu Cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử**

Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước đã được quan tâm và triển khai tại các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã từng bước đáp ứng tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ, cải cách hành chính. 100% cơ quan nhà nước từ cấp xã trở lên đã kết nối liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành và kết nối vào Trục liên thông văn bản Quốc gia;

19/19 xã đã có trang thông tin điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, triển khai hệ thống một cửa, rút ngắn thời gian xử lý nhà nước, tăng tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại các cơ quan Nhà nước đã được nâng cấp xây dựng đáp ứng cơ bản yêu cầu nhiệm vụ. Đã hoàn thành kết nối Internet, mạng số liệu chuyên dùng, mạng LAN đến 100% đơn vị cấp xã, cơ bản đáp ứng nhu cầu trao đổi dữ liệu, khai thác các ứng dụng và dịch vụ dùng chung.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng về CNTT và Chính quyền điện tử cho các cán bộ lãnh đạo công nghệ thông tin, cán bộ chuyên trách và cán bộ công chức trong cơ quan nhà nước hàng năm được quan tâm tổ chức triển khai, đảm bảo đáp ứng nhu cầu và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin.

## **II. Khó khăn, vướng mắc trong Xây dựng Chính quyền điện tử**

Kinh phí triển khai xây dựng chính quyền điện tử, nền tảng đô thị thông minh còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế, dẫn đến nhiều chỉ tiêu, mục tiêu chưa được triển khai đồng bộ, một số nhiệm vụ chậm so với kế hoạch.

Việc thực hiện gửi nhận văn bản điện tử ký số theo Quyết định 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ còn bất cập chưa liên thông, đồng bộ giữa phần mềm quản lý văn bản và Cổng dịch vụ công, hệ thống dữ liệu chuyên ngành cán bộ, công chức vẫn phải cập nhật thủ công.

Một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (chưa phát sinh hồ sơ, số lượng hồ sơ nộp thực hiện qua Cổng dịch vụ công trực tuyến thấp).

Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin của huyện, tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu. Các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh chưa đầu tư hạ tầng với hệ thống bảo mật có độ tin cậy cao. Một số cơ quan chưa trang bị các thiết bị bảo mật (Firewall), hệ thống sao lưu dữ liệu (San, Nat); chưa có quy trình chuẩn về vận hành, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cho hệ thống, các hệ thống chưa được đánh giá, xác định cấp độ an toàn thông tin...

Công tác truyền thông, tư vấn dịch vụ của đơn vị cung ứng về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg chưa mạnh mẽ, liên tục do đó, nhiều người dân, tổ chức chưa biết đến dịch vụ.

Thực tế triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg hiện nay chủ yếu được thực hiện tại khâu chuyển trả kết quả. Việc tiếp nhận hồ sơ vẫn còn hạn chế do người dân còn tâm lý e ngại, sợ mất giấy tờ gốc khi sử dụng dịch vụ. Tổ chức, cá nhân vẫn duy trì thói quen đến trực tiếp giải quyết TTHC tại các cơ quan hành chính. Một bộ phận nhân viên bưu chính chưa nắm được quy trình nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân dẫn đến số lượng hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích còn hạn chế.

Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin còn thiếu nhất là cán bộ về an toàn an ninh thông tin.

### **III. Kiến nghị, đề xuất**

Kiến nghị UBND tỉnh xem xét quan tâm bố trí nguồn lực đảm bảo tiếp tục thực hiện duy trì và đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử các cấp.

Đề nghị đơn vị cung ứng dịch vụ BCCI thực hiện tập huấn, hướng dẫn cho nhân viên bưu chính nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; thống kê, báo cáo, cập nhật số liệu gửi nhận hồ sơ giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI, dịch vụ bưu chính theo từng thủ tục trên hệ thống DVC của tỉnh phục vụ công tác thống kê, báo cáo, chấm điểm CCHC các cấp.

Trên đây là Báo cáo Kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu Cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn huyện Tuần Giáo./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở TT&TT;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Xuân Cảnh**